

Số: /GM-BVĐK

Quảng Trị, ngày 20 tháng 3 năm 2025

GIẤY MỜI

Về việc báo giá vật tư y tế năm 2026 tại hai nhà thuốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, làm cơ sở xây dựng danh mục mua sắm vật tư cho nhà thuốc bệnh viện với nội dung cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CỦA ĐƠN VỊ YÊU CẦU BÁO GIÁ

1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

- Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị
- Địa chỉ: 266 Hùng Vương, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Nguyễn Thị Hương, số điện thoại: 0946 280 185, email: nguyenthihuong281@gmail.com hoặc Nguyễn Thị Thảo, số điện thoại: 0915 493 468, email: nguyenthithaobvdk1@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp qua đường công văn.
- Địa chỉ nhận: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị, địa chỉ: 266 Hùng Vương, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Gửi kèm file báo giá bản pdf và excel về địa chỉ email: nguyenthihuong281@gmail.com hoặc nguyenthithaobvdk1@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá:

- Từ ngày 21 tháng 3 năm 2026 đến hết 17h ngày 31 tháng 3 năm 2026.
- Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

II. NỘI DUNG YÊU CẦU BÁO GIÁ

1. Danh mục hàng hóa: phụ lục I.

2. Mẫu bảng báo giá: phụ lục II.

3. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2026.

4. Địa điểm giao hàng: Nhà thuốc 1 – Khu nhà A/ Nhà thuốc 2 – Khu nhà D - Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị.

5. Thời gian giao hàng dự kiến: trong vòng 5-7 ngày sau khi nhận được dự trù.

6. Công ty cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Đơn vị cung cấp báo giá chịu trách nhiệm cung cấp thông tin về giá của hàng hóa, dịch vụ phù hợp với khả năng cung cấp của mình và phải bảo đảm việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

7. Các yêu cầu khác: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp đính kèm tài liệu chứng minh đáp ứng yêu cầu của bệnh viện nêu trong danh mục và gửi kèm các tài liệu liên quan (nếu có).

Đề nghị các đơn vị/nhà cung cấp quan tâm có đủ năng lực, kinh nghiệm chào giá hàng hóa theo yêu cầu nêu trên.

Ghi chú: Gửi kèm theo Bảng báo giá các Giấy phép lưu hành theo yêu cầu của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP và Nghị định số 07/2023/NĐ-CP và các quy định hiện hành, Có Bản phân loại trang thiết bị y tế theo quy định, Tài liệu về đặc tính, thông số kỹ thuật của mặt hàng: Catalog, hướng dẫn sử dụng.... chứng minh hàng hoá đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của giấy mời, tài liệu chứng minh cơ sở sản xuất đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.

Giấy mời chào giá được đăng tải trên website của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị (<https://benhvientinh.quangtri.gov.vn/> hoặc <https://quangtrihospital.vn/>) và Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (<https://muasamcong.mpi.gov.vn/>).

Nơi nhận:

- Các nhà cung cấp;
- Ban Giám đốc;
- P.TCKT;
- Lưu: VT, KD, 01.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Văn Lâm

Phụ lục I
DANH MỤC MUA SẴM VẬT TƯ Y TẾ CHO NHÀ THUỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH QUẢNG TRỊ NĂM 2026
(Kèm theo Giấy mời số: /GM-BVĐK ngày 20 tháng 3 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị)

STT	Tên hàng hóa chào giá	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Áo cột sống	Phần thân áo được làm từ vải cotton/polyester, nút xóp, vải có lỗ thoáng khí, khóa Velcro. Hệ thống thanh nẹp bao gồm 4 thanh nẹp làm từ chất liệu hợp kim nhôm được anod hóa bề mặt, có độ cứng đảm bảo tính cố định, được uốn theo đường cong cơ thể, có tính đàn hồi và phân bố phù hợp theo tư thế điều trị. Dùng sơ cứu chấn thương cột sống, hỗ trợ sau phẫu thuật cột sống, bệnh lý cột sống như lao cột sống, xếp các đốt sống. Phù hợp chiều cao cơ thể $\leq 135\text{cm}$ đến $\geq 175\text{cm}$; gồm tối thiểu các cỡ S, M, L, XL Tiêu chuẩn chất lượng: Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, tiêu chuẩn FDA-21CFR Part 820, Xuất xứ: Việt Nam.	Cái	100
2	Atropin sulfat	0,01%, 0,4 ml, đường dùng: nhỏ mắt	Ống	500
3	Băng bó sợi thủy tinh	Vải sợi Polyester dệt kim hoạt hóa trong nước Túi 1 cuộn 7.5 cm x360 cm	Túi	600
4	Băng bó sợi thủy tinh	Vải sợi Polyester dệt kim hoạt hóa trong nước Túi 1 cuộn 10.0 cm x 360cm	Túi	600
5	Băng bột tổng hợp	- Làm từ vải sợi thủy tinh hoặc polyester phủ lớp polyurethane hoạt hóa trong nước, thời gian đông kết từ 2-4 phút, đông cứng hoàn toàn sau 20 phút. - Tiêu chuẩn ISO 13485, CE. - Kích thước: 7.5*360cm	Cuộn	600
6	Băng bột tổng hợp	- Làm từ vải sợi thủy tinh hoặc polyester phủ lớp polyurethane hoạt hóa trong nước, thời gian đông kết từ 2-4 phút, đông cứng hoàn toàn sau 20 phút. - Tiêu chuẩn ISO 13485, CE. - Kích thước: 10*360cm	Cuộn	500
7	Băng bột tổng hợp	- Làm từ vải sợi thủy tinh hoặc polyester phủ lớp polyurethane hoạt hóa trong nước, thời gian đông kết từ 2-4 phút, đông cứng hoàn toàn sau 20 phút. - Tiêu chuẩn ISO 13485, CE. - Kích thước: 12.5*360cm	Cuộn	300
8	Băng bột tổng hợp	- Làm từ vải sợi thủy tinh hoặc polyester phủ lớp polyurethane hoạt hóa trong nước, thời gian đông kết từ 2-4 phút, đông cứng hoàn toàn sau 20 phút. - Có thể bóc, không tạo bụi, không cần dùng tới máy cưa chuyên dụng khi tháo bột. - Tiêu chuẩn ISO 13485, CE. - Kích thước: 7.5*360cm	Cuộn	300
9	Băng bột tổng hợp	- Làm từ vải sợi thủy tinh hoặc polyester phủ lớp polyurethane hoạt hóa trong nước, thời gian đông kết từ 2-4 phút, đông cứng hoàn toàn sau 20 phút. - Có thể bóc, không tạo bụi, không cần dùng tới máy cưa chuyên dụng khi tháo bột. - Tiêu chuẩn ISO 13485, CE. - Kích thước: 10*360cm	Cuộn	300
10	Băng bột tổng hợp	- Làm từ vải sợi thủy tinh hoặc polyester phủ lớp polyurethane hoạt hóa trong nước, thời gian đông kết từ 2-4 phút, đông cứng hoàn toàn sau 20 phút. - Có thể bóc, không tạo bụi, không cần dùng tới máy cưa chuyên dụng khi tháo bột. - Tiêu chuẩn ISO 13485, CE. - Kích thước: 12.5*360cm	Cuộn	300

STT	Tên hàng hóa chào giá	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
11	Băng bột tổng hợp (Băng bột sợi thủy tinh) 4"	Kích thước: 10cm x 360cm	Cuộn	10.000
12	Băng cố định khớp vai	Làm từ vải cotton/polyester, vải có lỗ thoáng khí, khóa Velcro. Được thiết kế theo tư thế điều trị cố định cao, sử dụng trong trường hợp trật khớp vai, cố định sau mổ vùng khớp vai, gãy lồi cầu xương cánh tay, viêm khớp vai cấp và mãn tính. Gồm tối thiểu các cỡ XXS, XS, S, M, L, XL, XXL Tiêu chuẩn chất lượng: Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, tiêu chuẩn FDA-21CFR Part 820, Xuất xứ: Việt Nam.	Cái	1.000
13	Băng cuộn	Chất liệu: gạc y tế làm từ cotton 100%. Không tiết trùng. Kích thước: 10cm x 5m	Cuộn	20.000
14	Băng dán cố định ống dẫn truyền	Kích thước: 9 x 11 cm MVTR ở màng phim: ≥ 2377 g / 24 h / m ² MVTR ở viền của băng: ≥ 1298 g / 24 h / m ² Độ kết dính: 2,4 N / 20 mm Có thể co giãn theo hướng dọc của sản phẩm: 0,8 N / 6 mm	Miếng	50.000
15	Băng hấp thu dịch tối ưu	- Thành phần: + Tẩm thấm: polyetylen, polypropylen, xenlulo, natri polyacrylat (polyme siêu hấp thụ) + Lớp chất mang: màng polyurethane với chất kết dính polyacrylate thân thiện với da (không chứa colophony và các dẫn xuất colophony) - Công nghệ tiết trùng được sử dụng: Khử trùng bằng Ethylenedioxide (EO) - Kích thước lỗ thấm trên lớp tiếp xúc: lớp tiếp xúc vết thương không dính làm bằng PE-foil (Polyetylen); kích thước lỗ 0,3mm \pm 0,05; 280 lỗ / cm ² ; - Kích thước: 10x10 cm	Miếng	10.000
16	Băng hấp thu dịch tối ưu	- Thành phần: + Tẩm thấm: polyetylen, polypropylen, xenlulo, natri polyacrylat (polyme siêu hấp thụ) + Lớp chất mang: màng polyurethane với chất kết dính polyacrylate thân thiện với da (không chứa colophony và các dẫn xuất colophony) - Kích thước: 10x20 cm	Miếng	10.000
17	Băng keo cá nhân vải		Miếng	50.000
18	Băng keo có gạc vô trùng trong suốt	- Thành phần: + Tẩm thấm: polyetylen, polypropylen, xenlulo, natri polyacrylat (polyme siêu hấp thụ) + Lớp chất mang: màng polyurethane với chất kết dính polyacrylate thân thiện với da (không chứa colophony và các dẫn xuất colophony) - Kích thước: 8*10 cm	Miếng	9.000
19	Băng keo cuộn lụa	Kích thước: 2,5 cm x \geq 5m	Cuộn	10.000

STT	Tên hàng hóa chào giá	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
20	Băng phim dính y tế trong suốt có gạc vô trùng	<ul style="list-style-type: none"> - Khả năng thoát hơi nước MVTR: $\geq 2000\text{g}/(\text{m}^2 \times 24\text{h})$ - Vải không dệt: polyester, màu trắng - Chất kết dính: polyacrylate - Miếng gạc: viscose, polypropylene and polyethylene - Lớp tiếp xúc vết thương: polyethylene - Giấy bọc: silicone paper, màu trắng - Khả năng hấp thụ dịch: $15 \pm 5 \text{ g}/100\text{cm}^2$ - Kích thước: 7x5 cm - Xuất xứ: các nước G7 	Miếng	20.000
21	Băng phim dính y tế trong suốt có gạc vô trùng	<p>Nền băng: lớp màng trong suốt, bán thấm, bằng Polyurethane, phủ lớp keo Acrylate, kích thước 9 x 15cm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lớp gạc ở giữa: kích thước 4,5 x 10cm - Có khung viền giấy - Đóng gói tiệt khuẩn từng miếng - Xuất xứ: các nước G7 	Miếng	20.000
22	Băng phim dính y tế trong suốt có gạc vô trùng	<p>Nền băng: lớp màng trong suốt, bán thấm, bằng Polyurethane, phủ lớp keo Acrylate, kích thước 9 x 25cm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lớp gạc ở giữa: kích thước 4,5 x 10cm - Có khung viền giấy - Đóng gói tiệt khuẩn từng miếng - Xuất xứ: các nước G7 	Miếng	20.000
23	Băng phim trong vô trùng không thấm nước	<p>Kích thước: 5 x 5,7 cm</p> <p>Được đựng trong từng bao riêng vô trùng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xuất xứ: các nước G7 	Miếng	1.000
24	Băng phim trong vô trùng không thấm nước	<p>Kích thước: 6.5 x 7 cm</p> <p>Được đựng trong từng bao riêng vô trùng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xuất xứ: các nước G7 	Miếng	1.000
25	Băng thun	Kích thước: 10cm x $\geq 4\text{m}$	Cuộn	5.000
26	Băng thun 3 móc	Kích thước: 10cm x $\geq 4\text{m}$	Cuộn	2.000
27	Bao cao su tránh thai		Cái	3.000
28	Bộ bao chỉ áp lực phòng ngừa thuyên tắc huyết khối tĩnh mạch dùng cho máy	<p>Bao chỉ bắp chân <43 cm, phòng ngừa huyết khối, dạng 1 khoang</p> <p>Chất liệu Airflow Light, chỉ số thoáng khí $12.5\text{m}^2 \text{ Pa}/\text{W}$, Chỉ số giảm nhiệt TOG 0.8</p> <p>Máy Flowtron ACS900</p>	Đôi	100
29	Bộ chăm sóc hậu môn nhân tạo loại một phần cho người lớn, có bộ lọc khí, khóa cuộn	<p>Đề dán vào da có độ pH giống như da từ 4,0 - 5,5</p> <ul style="list-style-type: none"> - Với thành phần Hydrocolloid, có cấu trúc liên kết vật lý SIS (Styrene-Isoprene-Styrene), - Kích cỡ: 70mm <p>Chất liệu: Hydrocolloid</p> <p>Tiêu chuẩn kỹ thuật: FDA, ISO</p>	Cái	10.000
30	Bộ dây truyền dịch chuyên dụng dùng cho bơm truyền dịch	<p>Dung tích $\geq 275\text{ml}$, có khoá an toàn cho việc điều chỉnh tốc độ dòng truyền chính xác; Vạch chia trên thân bơm. Có nút bấm liều bolus 1ml/15 phút</p> <p>Cấu tạo gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Van bơm thuốc 1 chiều; bóng gia áp silicon; + Bình bảo vệ nhựa chịu áp lực; + Ống dây bảo vệ chịu áp lực; + Bộ thanh trượt điều khiển; màng lọc tạp và khí kích thước 1,2 μm, dây đeo bơm trên người. 	Bộ	5.000

STT	Tên hàng hóa chào giá	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
31	Bộ tiêm truyền thể tích đàn hồi điều chỉnh giọt tự động	<p>1. Bơm đàn hồi tự động truyền thuốc hóa trị hay thuốc gây tê, thuốc giảm đau liên tục 48 giờ ($\pm 10\%$). Chất liệu bóng Isoprene rubber</p> <p>2. Thể tích 100ml ($\pm 10\%$). Tốc độ truyền 2.0ml/h ($\pm 10-15\%$)</p> <p>3. Vỏ cứng. Chiều dài vỏ ≥ 181 mm, đường kính ngoài bầu ≥ 42 mm. Trọng lượng pump ≥ 49 g. Bảo vệ khỏi tia UV lên đến ≥ 400 nm</p> <p>4. Có vạch chia thể tích để theo dõi lượng thuốc đã được truyền.</p> <p>5. Dây truyền làm bằng nhựa PVC không chứa DEHP. Thể tích mỗi dây rất nhỏ, thời gian mỗi nhanh: ≤ 1 phút 30 giây. Chiều dài dây truyền trong khoảng 90 cm - 100 cm, ID của dây 0.9 mm, OD của dây 2.8 mm.</p> <p>6. Bộ lọc khí và lọc hạt 0,2μm chất liệu Polyethersulfone (PES). Có van một chiều (chống chảy ngược)</p> <p>7. Có màng kỵ nước hydrophobic</p> <p>8. Chứng nhận ISO 13485, CE</p> <p>9. Tiệt trùng: EO,</p> <p>10. Xuất xứ: Các nước G7</p>	Bộ	100
32	Bộ bơm truyền hóa chất loại 2 ngày và 5 ngày liên tục	<p>Dung tích: Có các mức dung tích khoảng 60 ml; 100 ml; 180 ml; 275 ml; 450 ml ($\pm 10-15\%$), có thang đo rõ ràng để theo dõi lượng thuốc.</p> <p>- Tốc độ dòng chảy: Một tốc độ cố định, đảm bảo độ chính xác và ổn định trong quá trình truyền.</p> <p>Cơ chế kiểm soát lưu lượng: Ứng dụng công nghệ kiểm soát dòng (vi lưu hoặc tương đương), giúp duy trì độ chính xác cao, phù hợp truyền các thuốc như 5-Fluorouracil.</p> <p>Thiết kế sử dụng: Có kẹp hoặc cơ chế tương đương để cố định trên giá đỡ hoặc mang theo người.</p> <p>- Cổng nạp thuốc: Sử dụng van một chiều có màng ngăn, giúp chống chảy ngược và hạn chế rò rỉ.</p> <p>- Có bộ lọc loại bỏ khí và tạp chất (khoảng 1,2 μm).</p> <p>- Nắp cuối có màng kỵ nước (khoảng 0,2 μm) hỗ trợ đui khí.</p> <p>- Tất cả các vật liệu đều KHÔNG CHỨA DEHP, KHÔNG CHỨA LATEX</p>	Bộ	600
33	Bộ dây truyền dịch, kim tiêm các cỡ		Bộ	5.000
34	Bơm cho ăn, vô trùng	Dung tích: 50ml	Cái	20.000
35	Bơm tiêm sử dụng một lần vô trùng, có kim 23G	Dung tích: 10ml	Cái	30.000
36	Bơm tiêm sử dụng một lần vô trùng, có kim 23G	Dung tích: 5ml	Cái	50.000
37	Bơm tiêm sử dụng một lần vô trùng, có kim 26G	Dung tích: 1ml	Cái	10.000
38	Bơm tiêm sử dụng một lần vô trùng, có kim 30G	Dung tích: 1ml	Cái	5.000
39	Bông gạc đắp vết thương vô trùng	Kích thước: 8cm x 15cm	Cái	50.000
40	Bông lót bó bột	<p>- Làm từ chất liệu sợi bông 100% polyester tổng hợp, màu trắng, không mùi, không thấm nước.</p> <p>- Kích thước: 10cm x 2,7m</p>	Cuộn	10.000
41	Bông lót bó bột	<p>- Làm từ chất liệu sợi bông 100% polyester tổng hợp, màu trắng, không mùi, không thấm nước.</p> <p>- Kích thước: 15cm x 2,7m</p>	Cuộn	10.000

STT	Tên hàng hóa chào giá	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
42	Bông lót bó bột	- Làm từ chất liệu sợi bông 100% Polyester, màu trắng, không mùi, không thấm nước, không gây kích ứng da - Kích thước: 10cm x 400cm	Cuộn	400
43	Bông lót bó bột	- Làm từ chất liệu sợi bông 100% Polyester, màu trắng, không mùi, không thấm nước, không gây kích ứng da. - Kích thước: 15cm x 400cm	Cuộn	300
44	Bông y tế	Gói 50g	Gói	10.000
45	Chất làm đầy bôi trơn khớp	Natri hyaluronate 2%, 40mg/2ml	Ống	200
46	Chất làm đầy mô	Thành phần: Collagen lợn sữa. Thành phần khác: Calcium phosphate, NaCl, Nước cất pha tiêm.	Lọ	1.200
47	Chất làm đầy mô	Thành phần: Collagen lợn sữa. Thành phần khác: Rhododendron, NaCl, Nước cất pha tiêm.	Lọ	1.200
48	Chất làm đầy mô	Thành phần: Collagen lợn sữa. Thành phần khác: Arnica, NaCl, Nước cất pha tiêm.	Lọ	1.200
49	Chất làm đầy mô	Thành phần: Collagen lợn sữa. Thành phần khác: Hamamelis, NaCl, Nước cất pha tiêm.	Lọ	1.200
50	Chất làm đầy mô	Thành phần: Collagen lợn sữa. Thành phần khác: Citric acid, Nicotinamide, NaCl, Nước cất pha tiêm.	Lọ	1.200
51	Chất làm đầy mô	Thành phần: Collagen lợn sữa. Thành phần khác: Hypericum, NaCl, Nước cất pha tiêm.	Lọ	1.200
52	Chất làm đầy mô	Thành phần: Collagen lợn sữa. Thành phần khác: Silica, NaCl, Nước cất pha tiêm.	Lọ	1.200
53	Chất làm đầy mô	Thành phần: Collagen lợn sữa. Thành phần khác: Colocynthis, NaCl, Nước cất pha tiêm.	Lọ	1.200
54	Chất làm đầy mô	Thành phần: Collagen lợn sữa. Thành phần khác: Drosera, NaCl, Nước cất pha tiêm.	Lọ	1.200
55	Chất làm đầy mô	Thành phần: Collagen lợn sữa. Thành phần khác: Iris, NaCl, Nước cất pha tiêm.	Lọ	1.200
56	Chất làm đầy mô	Thành phần: Collagen lợn sữa. Thành phần khác: Viola, NaCl, Nước cất pha tiêm.	Lọ	1.200
57	Chất làm đầy mô	Thành phần: Collagen lợn sữa. Thành phần khác: Cimicifuga, NaCl, Nước cất pha tiêm.	Lọ	1.200

STT	Tên hàng hóa chào giá	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
58	Chất làm đầy mô	Thành phần: Collagen lợn sữa. Thành phần khác: Ascorbic acid, Magnesium gluconate, Pyridoxine hydrochloride, Riboflavin, Thiamine hydrochloride, NaCl, Nước cất pha tiêm.	Lọ	1.200
59	Chất làm đầy, bôi trơn gân	-Thành phần chính: Natri hyaluronat 1,6% (32mg/2ml). Các thành phần khác: Natri Clorua, muối đệm photphat, nước pha tiêm - Là một Axit Hyaluronic đa phân tử lượng, gồm 5 trọng lượng phân tử khác nhau (2kDa, 100kDa, 200kDa, 500kDa, 1000kDa) hàm lượng H.A 32mg trong liều dùng 2ml (nồng độ 1,6%) trong ống tiêm đóng sẵn.	Ống	60
60	Chất làm đầy, bôi trơn khớp	- Thành phần: Hyaluronic Acid 2% (80mg/4ml). Trọng lượng phân tử trung bình $1,0 - 1,5 \times 10^6$ Dalton - Bơm tiêm chứa sẵn 4ml - Là một loại gel axit hyaluronic dạng tiêm được chỉ định trong bôi trơn và giảm đau trong bệnh thoái hoá khớp. 80mg/4ml	Ống	60
61	Chất làm đầy, bôi trơn khớp	Hoạt chất: Natri hyaluronate; Được sản xuất bằng phương pháp lên men; Nồng độ: 2,5%; Hàm lượng: 75 mg/3 ml; Trọng lượng phân tử trung bình lên đến 3 triệu Dalton; Liên kết mạch thẳng; Độ nhớt đàn hồi: trên 500Pa ở tần số 0,5Hz, trên 800Pa ở tần số 2,5Hz	Ống/Hộp	120
62	Chất làm đầy, bôi trơn khớp	- Thành phần: Hyaluronic Acid 1,5% (30mg/2ml). Trọng lượng phân tử trung bình $1,0 - 1,5 \times 10^6$ Dalton - Bơm tiêm chứa sẵn 2ml - Là một loại gel axit hyaluronic dạng tiêm được chỉ định trong bôi trơn và giảm đau trong bệnh thoái hoá khớp. 30mg/2ml	Ống	60
63	Chất làm đầy, bôi trơn khớp (dạng tiêm)	Natri hyaluronate: 80mg, Sorbitol: 160mg	Ống	100
64	Chất làm đầy, bôi trơn khớp (dạng tiêm)	Natri hyaluronate: 40mg, Sorbitol: 80mg	Ống	100
65	Đai cố định xương đòn các cỡ	Làm từ vải ống dệt cotton/polyester, nút xóp, da, khóa Velcro. Dùng cố định khi chấn thương gãy xương đòn, trật khớp cùng đòn, vỡ xương bả vai, trật khớp ức đòn. Gồm tối thiểu các cỡ XXS, XS,S, M, L, XL, XXL. Tiêu chuẩn chất lượng: Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, tiêu chuẩn FDA-21CFR Part 820, Xuất xứ: Việt Nam.	Cái	100
66	Đai thắt lưng	Thân đai được sản xuất từ chun lưới có cước, vật liệu là nylon và spandex; phía trước làm từ lưới cứng, nhám bông tạo độ cứng tránh gập bụng. Hệ thống thanh nẹp thép đàn hồi sơn tĩnh điện, được uốn theo đường cong cơ thể, bố trí đều ở vùng thắt lưng. Dùng hỗ trợ tổn thương cột sống thắt lưng, hỗ trợ trong quá trình điều trị cột sống thắt lưng, sau khi kéo nắn vùng thắt lưng, đau dây thần kinh tọa. Chiều cao 220mm(Sai số $\pm \leq 5\%$), gồm tối thiểu các cỡ S, M, L, XL, XXL. Tiêu chuẩn chất lượng: Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, tiêu chuẩn FDA-21CFR Part 820, Xuất xứ: Việt Nam.	Cái	500

STT	Tên hàng hóa chào giá	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
67	Dụng cụ cố định nội khí quản có chống cắn, ống hút đàm nhớt	Hai miếng dán cố định hai bên má bệnh nhân, bằng chất liệu hydrocolloid -Băng cố định vùng gáy. -Phần cố định nội khí quản, có thể di chuyển được. Có bộ phận chống cắn ống nội khí quản - Tiêu chuẩn kỹ thuật: FDA, ISO	Bộ (1 cái)	300
68	Test phát hiện thai sớm		Test	10.000
69	Dung dịch rửa vết thương	Nước tinh khiết,Sodium chloride,Hypochlorous Acid,Sodium Hypochlororite	Chai	600
70	Dung dịch rửa vết thương	Nước tinh khiết,Sodium chloride,Hypochlorous Acid,Sodium Hypochlororite; chai 500ml	Chai	600
71	Dung dịch sát khuẩn tay	Thành phần: Ethanol: 75% Dung tích: ≥ 250 ml	Chai	10.000
72	Dung dịch tiêm Acid Hyaluronic	Gel natri hyaluronate tiệt trùng được chứa sẵn trong bơm tiêm 2ml, hàm lượng 10mg/ml. Tự tiêu trong vòng 7 ngày Đạt tiêu chuẩn CE, ISO13485.	Bơm/Ống	5.000
73	Dung dịch vệ sinh mũi	Nước biển sâu và khoáng chất đồng, kẽm Dung tích: ≥ 75 ml	Chai	200
74	Dung dịch vệ sinh mũi - Trẻ em nước biển sâu	Nước biển sâu Dung tích: ≥ 75 ml	Chai	500
75	Dung dịch vệ sinh phụ nữ	Lactobacillus Ferment Extract, Dexpanthenol, Inulin, Allantoin, Aloe Vera Extract, Acid Lactic, Cocamidopropyl Betain, Glycerin, Cocamide Diethanolamine, Decyl Glucoside, PEG-40 Hydrogenated Castor Oil, Disodium Edetate, Phenoxyethanol, Nước Dạng Gel Dung tích ≥ 200 ml	Chai	3.000
76	Dung dịch xịt mũi	Nước biển sâu ưu trương 2.4%. Dung tích: ≥ 75 ml	Chai	200
77	Gạc	- Gạc không thấm được tẩm vaseline dùng để băng vết thương hở. - Kích thước 7cm x 40cm - Đạt Tiêu chuẩn ISO 13485	Miếng	20.000
78	Gạc gel siêu oxy hóa	Gạc vết thương polyester phủ gel siêu oxy hóa; Túi 1 miếng, kích thước: 10 x18 cm	Túi	1.200
79	Gạc hút dịch tạo gel diệt trùng	Thành phần: Gạc hút dịch tạo gel- diệt trùng A + Ag bao gồm sự kết hợp đồng nhất của sợi alginat canxi và sợi alginat bạc Kích thước: 10x10 cm	Miếng	900
80	Gạc lưới tạo gel	Kích thước: 10x10 cm	Miếng	200
81	Gạc Polyester phủ vaseline	Vải lưới từ Polyester không thấm nước, Dung dịch vaseline đặc; Túi 01 miếng, kích thước 10 x18 cm	Túi	1.200
82	Gạc rơ miệng		Hộp	9.000

STT	Tên hàng hóa chào giá	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
83	Gạc/miếng phủ vết thương vô trùng	Purified water, Sodium chloride, Hypochlorous acid, Sodium hypochloride, Ozone, Hydroperoxyl, Singlet oxygen, Polyacrylate Crosspolymer-6, EDTA. Hộp ≥ 25g	hộp	2.000
84	Găng tay khám rời, có bột các cỡ số		Đôi	10.000
85	Găng tay phẫu thuật tiệt trùng, có bột các cỡ số		Bộ	10.000
86	Gel nóng - lạnh giảm đau	Nước, Alcohol Denat, Glycerin, Menthol, Arnica Montana Flower Extract, Pinus Sylvestris Cone Extract, Arctium Lappa Root Extract, Lamium Album Flower Extract, Rosmarinus Officinalis (Rosemary) Leaf Extract, Anthemis Nobilis Flower Extract, Hedera Helix (Ivy) Extract, Chiết xuất Nasturtium Officinale, Chiết xuất củ Allium Sativum (Tỏi), Butylene Glycol, Vanillyl Butyl Ether, Acrylates/ C 10-30 Alkyl Acrylate Cospolymer, Methoxypropanediol, Triethanolamine Dung tích: ≥ 100ml	Tuýp	200
87	Gel rửa miệng	Chlorhexidine digluconate (dưới dạng chlorhexidine digluconate solution) 1% (kl/kl)	Tuýp	10.000
88	Gel tạo môi trường ẩm cho vết thương	Nước, Glycerin, hydroxyethyl cellulose, phenoxyethanol, carbomer, arginine, imidazolidinul urea, panthenol, elastin được thủy phân, natri hyaluronate, dầu hạt macca, chiết xuất hạt dẻ ngựa, chiết xuất rễ liên mộc, chiết xuất quả hắc mai biển, chiết xuất cúc la mã, allantoin, vitamin E. Dung tích: ≥ 30ml	Tuýp	5.000
89	Hóa chất chẩn đoán (IVD) thời gian đông máu hoạt hóa Kaolin dùng cho xét nghiệm nhanh tại chỗ (POCT)	Xét nghiệm chẩn đoán sử dụng máu toàn phần tươi và được sử dụng để tầm soát thường xuyên lượng thuốc chống đông heparin liều cao kết hợp thường dùng trong phẫu thuật tim mạch.	Thẻ	900
90	Hydrogel che phủ và bảo vệ vết thương	Purified water, Sodium chloride, Hypochlorous acid, Sodium hypochloride, Ozone, Hydroperoxyl, Singlet oxygen, Polyacrylate Crosspolymer-6, EDTA	Chai	600
91	Khẩu trang y tế	3 lớp, tiệt trùng từng cái	Cái	20.000
92	Kim cánh bướm	Cỡ 23 G, 25G Xuất xứ: Việt Nam	Cái	5.000
93	Kim luồn các cỡ	Ống thông: Vật liệu: Polyurethan - Có các đường cân quang Kim tiêm: Đầu kim phủ Silicon Cỡ: 18G, 20G, 22G, 24G	Cái	3.000
94	Làm mát, làm dịu và hỗ trợ phục hồi da trong các vết bỏng nhẹ	Hydrocolloid; Arginine; Nước tinh khiết; Macrogol; Axit béo mạch nhánh (BCFA); Methyl-p- hydroxybenzoate (E218); Propyl-p-hydroxybenzoate (E216); Disodium EDTA. Khối lượng ≥ 100g	Tuýp	5.000

STT	Tên hàng hóa chào giá	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
95	Làm mát, làm dịu và hỗ trợ phục hồi da trong các vết bỏng nhẹ	Hydrocolloid; Arginine; Nước tinh khiết; Macrogol; Axit béo mạch nhánh (BCFA); Methyl-p- hydroxybenzoate (E218); Propyl-p-hydroxybenzoate (E216); Disodium EDTA. Khối lượng $\geq 40g$	Tuýp	5.000
96	Màng phẫu thuật	Chất liệu: Lớp film Polyester resin phủ Iodophor hàm lượng trong khoảng từ 0,117 - 0,197 mg/cm ² kháng khuẩn phổ rộng, keo Acrylate phủ bên dưới màng phim, lớp giấy lót. - Kích thước tổng thể: 60 x 35cm; Kích thước lớp dính: 35 x 35cm - Iodin thẩm thấu sâu dưới da lên tới 1000 μ m - Tiết khuẩn từng miếng	Miếng	5.000
97	Màng phẫu thuật	Chất liệu: Lớp film Polyester resin phủ Iodophor hàm lượng trong khoảng từ 0,117 - 0,197 mg/cm ² kháng khuẩn phổ rộng, keo Acrylate phủ bên dưới màng phim, lớp giấy lót. - Kích thước tổng thể: 90 x 45cm Kích thước lớp dính: 60 x 45cm - Iodin thẩm thấu sâu dưới da lên tới 1000 μ m - Tiết khuẩn từng miếng	Miếng	2.000
98	Màng polymer silicon y tế	Dimethicon / Vinyl Dimethicon Crosspolymer, Decamethyltetrasiloxane, Ascorbyl palmitate, Vitamin E, Calendula oil. 20ml	Tuýp	1.000
99	Mặt nạ oxy có túi		Cái	500
100	Mặt nạ xông khí dung		Cái	2.000
101	Miếng dán hạ sốt	Glycerol 25% Aluminium glycolate 0.3% Menthol 0.4% Water 60% Alcohol 0.3% Dyeing agent blue 2% PVP K90 as binder 12%	Miếng	3.000
102	Natriclorid	0.9% Dung tích: $\geq 500ml$	Chai	9.000
103	Nẹp cổ cứng	Làm từ chất liệu EVA gồm 2 mảnh riêng biệt được gắn với nhau bởi băng nhám dính, khóa Velcro. Tiêu chuẩn chất lượng: Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, tiêu chuẩn FDA-21CFR Part 820, Xuất xứ: Việt Nam.	Cái	100
104	Ống lót bó bột	- Làm từ vải 100% Polyester, Thoáng mát, không gây ngứa, không gây dị ứng da. - Kích thước: 6.5cm x 100cm	Cuộn	400
105	Ống lót bó bột	- Làm từ vải 100% Polyester, Thoáng mát, không gây ngứa, không gây dị ứng da. - Kích thước: 10cm x 110cm	Cuộn	400
106	Ống lót bó bột cẳng chân	Làm từ 65% vải cotton và 35% polyester Kích thước: 10cm x 85cm.	Cuộn	5.000

STT	Tên hàng hóa chào giá	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
107	Ống lót bó bột cẳng tay	Làm từ 65% vải cotton và 35% polyester, Kích thước: 6.5cm x 50cm.	Cuộn	5.000
108	Ống lót bó bột cánh tay	Làm từ 65% vải cotton và 35% polyester, Kích thước: 6.5cm x 70cm.	Cuộn	5.000
109	Ống lót bó bột chân	Làm từ 65% vải cotton và 35% polyester. Kích thước: 10cm x 110cm.	Cuộn	5.000
110	Povidone iodine	10% Dung tích: ≥ 20 ml	Chai	9.000
111	Súc họng miệng	Trong mỗi 250ml chứa: Chlohexidine digluconate 0.12% Sodiumfluorides 0.35% Tá dược: Sorbitol, glycerin, acid citric, sodium methyl paraben, sodium propyl paraben, sodium metabisulfit, sodium citrate, sodium saccharine, hương bạc hà, màu xanh, nước tinh khiết	hộp	5.000
112	Túi chườm lạnh	Chất liệu vải Polyester , nắp nhựa chất liệu polystyren. - Kích thước 9 inch. - Tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Cái	600
113	Túi chườm lạnh	Chất liệu vải Polyester , nắp nhựa chất liệu polystyren. - Kích thước 11 inch. - Tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Cái	400
114	Vớ áp lực Y khoa	Thành phần : -70% Nylon Polyamide, 30% Lycra Elastane - Vớ co giãn 2 chiều. - Áp lực chuẩn phân đoạn: + Áp lực 1: 18-21 mm Hg (2,4-2,4 kPa) + Áp lực 2: 23-32 mmHg (3,1-4,3 kPa) Kích thước: - Size XS, S, M, L, XL	Đôi	300
115	Vớ áp lực Y khoa	Vớ chống thuyên tắc mạch trước, trong và sau mổ 1. Thành phần sản phẩm: -70% Nylon Polyamide, 30% Lycra Elastane Vớ Venosan co giãn 2 chiều. - Áp lực chuẩn phân đoạn: + Áp lực 1: 18-21 mm Hg (2,4-2,4 kPa) + Áp lực 2: 23-32 mmHg (3,1-4,3 kPa) 3.Kích thước: - Size XS, S, M, L, XL	Đôi	500
Tổng cộng: 115 khoản				

